TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **24**/2020/QĐST-VHNGĐ.	*B, ngày 11 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2020/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

- Ông **Phạm Duy H**, sinh năm 1993;
- Bà **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: số 17/56 Lê Văn B, khu vực 2, phường A, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Thu T và ông Phạm Duy H qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố C vào ngày 25/03/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 12/2018 thì ông bà bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm sống về công việc, cách giáo dục con cái, bà T và mẹ chồng có quan hệ không hòa thuận. Mâu thuẫn gia đình không thể giải quyết đã khiến cho tình cảm vợ chồng của ông H, bà T rạn nứt không thể hàn gắn và cả hai đã sống ly thân từ tháng 12/2019. Trong thời gian ly thân, bà T, ông H đã suy nghĩ rất nhiều về quan hệ hôn nhân và quyết định yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn do không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống bà T và ông H có một con chung tên Phạm Lê Ngọc H (nữ) sinh ngày 08 tháng 08 năm 2015. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Phạm Duy H và bà Lê Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Lê Ngọc H (nữ) sinh ngày 08 tháng 08 năm 2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2020.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Phạm Duy H theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Phạm Duy H tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004324 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận .B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố C;
(GCNĐKKH số 38/2015 Quyển 01/2015 ngày 25/03/2015);
-Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds)

Phạm Thị A